

HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN
TERM DEPOSIT CONTRACT

Số: <số tài khoản tiền gửi>

No.: <account number>

Hôm nay, ngày [] tháng [] năm [], chúng tôi gồm các bên:
Today, on this [] day of [], [], we consist of:

BÊN NHẬN TIỀN GỬI: NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG (OCB) – CN/PGD []
RECIPIENT: ORIENT COMMERCIAL JOINT STOCK BANK – [] BRANCH/TXN OFF.

Địa chỉ: []

Address:

Người đại diện: []

Represented by:

Điện thoại: []

Tel:

Chức vụ: []

Position:

Fax: []

Fax:

(Sau đây gọi là **Bên A**)

(Hereafter referred to as **Party A**)

BÊN GỬI TIỀN:

DEPOSITOR:

Họ và tên: Mã khách hàng:

Full name: CIF:

Cư trú: Có Không Quốc tịch:

Resident: Yes No Nationality:

Số CMND/CCCD/HC/Giấy khai sinh: Ngày cấp: / /

Nơi cấp:

ID /Citizen ID/ PP/ Birth certificate No.: Date of issue: / /

Place of issue :

Số thị thực/Số thẻ tạm trú/Số thẻ thường trú:

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Visa/ Temporary Resident Card /Permanent Resident Card No.:

Date of issue: / / Place of issue :

Địa chỉ thường trú:

Permanent address:

Địa chỉ liên lạc:

Contact address:

Điện thoại: Email:

Phone No.: Email:

Người đại diện hợp pháp (nếu có):
Legal representative (if any):
Số CMND/CCCD/HC.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
ID /Citizen ID/ PP No.:*Date of issue:* ... / ... / *Place of issue:*
Số thị thực/Số thẻ tạm trú/Số thẻ thường trú:
Ngày cấp: / / Nơi cấp:
Visa/ Temporary Resident Card /Permanent Resident Card No. :
Date of issue: / / *Place of issue :*
Số điện thoại: Email:
Phone No.: *Email :*

(Sau đây gọi là **Bên B**)
(Hereafter referred to as **Party B**)

Hai bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với các điều khoản như sau:

The two parties agree to enter into this Term Deposit Contract («Contract») under the following terms:

Điều 1 : Điều khoản gửi tiền

Article 1: Deposit clause

1. Bên B đồng ý gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A theo những điều khoản và điều kiện dưới đây:
Party B agrees to place a term deposit at Party A under the following terms and conditions :

a. Số tiền gửi : (Bằng chữ)

Deposit amount : (in words)

b. Kỳ hạn gửi tiền :

Term of deposit :

c. Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền:

Date of term commencement:

d. Ngày đến hạn :

Maturity date :

e. Lãi suất tính lãi :

Interest rate :

f. Hình thức lĩnh lãi : <Hàng tháng/ Hàng quý/ Hàng 6 tháng/ Cuối kỳ>

Forms of interest payment: <Monthly/ Quarterly/ Every 6 months/ Maturity>

2. Bên B cam kết rằng số tiền gửi này có nguồn gốc hợp pháp và thuộc quyền sở hữu của Bên B theo quy định của pháp luật. Việc người đại diện hợp pháp của Bên B ký kết Hợp đồng này với Bên A, được hiểu là đã có đầy đủ sự chấp thuận từ Bên B.

Party B undertakes that the deposit sum is of legitimate origin and under Party B's ownership according to the law. The fact that Party B's legal representative signs this Contract with Party A shall be deemed as fully consented by Party B.

3. Thời điểm Bên A hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ tại Hợp đồng này là thời điểm Bên A chi trả đầy đủ gốc và lãi (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng này cho Bên B.

The time of Party A's completion of its obligations under this Contract shall be at the time at which Party A fully pays principal and interest (if any) to Party B according to this Contract.

Điều 2: Nhận tiền gửi và thanh toán

Article 2 : Receipt of the deposit and payment

1. Vào Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền, Bên B đồng ý chấp thuận Bên A được quyền tự động trích số tiền nêu tại điểm a khoản 1 Điều 1 từ tài khoản thanh toán của Bên B mở tại Bên A có thông tin sau đây để gửi tiền gửi có kỳ hạn tại Bên A theo nội dung tại Điều 1 nêu trên:

Part B agrees that on the date of term commencement, Party A is authorized to automatically deduct the sum specified in Point a, Clause 1, Article 1 from Party B's current account opened

at Party A with the following information to create the term deposit mentioned in Article 1 above :

Chủ tài khoản:

Account holder :

Số tài khoản:

Account No. :

Mở tại: Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh/Phòng giao dịch

Opened at: Orient Commercial Joint Stock Bank - Branch/ Transaction Office

Bên A sẽ gửi chứng từ gửi tiền cho Bên B để xác định khoản tiền gửi theo Hợp đồng này.

Party A shall send the deposit slip to Party B to determine the deposit sum according to this Contract. Such deposit slip shall be deemed an integral part of this Contract.

2. Vào ngày đến hạn, Bên A và Bên B thống nhất:

On the maturity date, Party A and Party B agree to:

- Không tái tục** Hợp đồng, toàn bộ **số tiền gốc và lãi** sẽ được Bên A tự động chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B nêu tại Khoản 1 Điều này.

Refuse to renew the Contract, the full principal and interest shall be automatically transferred by Party A to Party B's current account specified in Clause 1 of this Article.

- Tái tục**

Renew

- Tái tục gốc**, tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B quy định tại Khoản 1 Điều này.

Renew the principal; the interest shall be transferred into Party B's current account specified in Clause 1 of this Article

- Tái tục gốc và lãi**

Renew the full principal and earned interest

Lưu ý: Bên A và bên B chỉ được lựa chọn một hình thức, giữ nội dung lựa chọn đó, xóa nội dung còn lại.

Party A and B shall choose only one of the aforementioned options and the remaining options shall be deleted.

- Trong trường hợp thời hạn hiệu lực còn lại của thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của Bên B tại Việt Nam dài hơn kỳ hạn gửi tiền theo hợp đồng này: Toàn bộ **số tiền gốc/ số tiền gốc và lãi** sẽ tự động tái tục theo kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và lãi suất theo quy định của Bên A tại thời điểm tái tục của Hợp đồng.

*In case the remaining validity period of the visa or other documents determining the period of time for Party B's permission to reside in Vietnam is longer than the deposit term under this contract: **The full principal/ The full principal and earned interest** will automatically be renewed according to the term agreed in this Contract with the interest rate as prescribed by Party A at the time of renewal of the Contract.*

- Trong trường hợp thời hạn hiệu lực còn lại của thị thực hoặc các giấy tờ khác xác định thời hạn được phép cư trú của Bên B tại Việt Nam ngắn hơn kỳ hạn gửi tiền theo hợp đồng này: toàn bộ **số tiền gốc/ số tiền gốc và lãi** sẽ không được tái tục theo kỳ hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán của Bên B quy định tại Khoản 1 Điều này.

*In case the remaining validity period of the visa or other documents determining the period of time for Party B's permission to reside in Vietnam is shorter than the deposit term under this contract: **The full principal/ The full principal and earned interest** will not be renewed according to the term agreed in this Contract and will be transferred to Party B's current account specified in Clause 1 of this Article.*

3. Nếu ngày đáo hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày Lễ Quốc gia, ngày nghỉ nội bộ của Bên A thì ngày đáo hạn của khoản tiền gửi sẽ là ngày làm việc liền kề sau ngày nghỉ, ngày lễ đó, đồng thời sẽ tính lãi có kỳ hạn đến hết ngày nghỉ, ngày lễ đó.

If the maturity date happens to be a holiday, national public holiday or an internal holiday of Party A, the maturity date of the deposit shall be the subsequent working day immediately after such holiday, and at the same time, the term interest shall be computed for such holiday or public holiday.

4. Trường hợp vào ngày đáo hạn, Bên B muốn tái tục Hợp đồng mà Bên A không còn huy động loại kỳ hạn mà Bên B đã gửi trước đó tại điểm b Khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ thỏa thuận chuyển sang kỳ hạn ngắn hơn liền kề. Việc thỏa thuận này sẽ được lập thành Phụ lục Hợp đồng, có chữ ký của người có thẩm quyền của Hai bên.

In case where Party B wishes to renew the Contract on the maturity date, but Party A no longer mobilizes funds for the term at which Party B has made the deposit as specified at Point b Clause 1 Article 1 of this Contract, then Party A and Party B will agree to opt for the next shorter term. Such agreement shall be made into an Appendix, signed by authorized persons of the two Parties.

5. Trường hợp vào ngày đáo hạn, Bên A không còn duy trì sản phẩm tiền gửi áp dụng đối với Hợp đồng này, thì Bên A sẽ chuyển toàn bộ gốc và lãi của Hợp đồng này sang tài khoản thanh toán của Bên B quy định tại Khoản 1 Điều này.

In case where upon the maturity date, Party A no longer maintains the deposit product applicable to this Contract, Party A will transfer the full principal and interest of this Contract to Party B's current account specified in Clause 1 of this Article.

Điều 3: Rút tiền trước hạn

Article 3 : Premature withdrawal

1. Bên B được quyền rút số tiền gửi trước ngày đáo hạn phù hợp với quy định của pháp luật.
Party B has the rights to withdraw the full deposit prior to the maturity date in accordance with the laws.

2. Bên B phải thông báo cho Bên A ít nhất 02 ngày làm việc trước ngày thực hiện việc rút tiền. Toàn bộ số tiền gửi rút trước hạn được hưởng lãi suất không kỳ hạn thấp nhất tại thời điểm rút theo quy định của OCB, tương ứng với số ngày thực gửi.

Party B shall notify Party A at least 02 working days prior to the intended withdrawal date. The full principal withdrawn prior to maturity will be entitled to the lowest applicable interest rate for demand deposit at the time of withdrawal according to OCB's regulations, upon the actual number of days deposited.

3. Trường hợp Bên B không thông báo/ thông báo không đúng quy định nêu tại khoản 2 Điều này, Bên A có quyền trì hoãn giao dịch.

In case where Party B fails to send notice/ or such notice fails to strictly comply with provisions of Clause 2 of this Article, Party A has the right to delay the transaction.

4. Tại thời điểm rút gốc trước hạn, Bên B phải rút toàn bộ số tiền gốc, lãi và được hưởng lãi suất không kỳ hạn. Trường hợp Bên B đã nhận lãi của những kỳ trước đó (đối với hình thức lĩnh lãi định kỳ), Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền chênh lệch giữa số tiền lãi các kỳ đã nhận trước đó trừ đi lãi được hưởng tại thời điểm thanh toán.

At the time of premature withdrawal, Party B shall withdraw the full principal and interest and be entitled to demand deposit interest rate. In case Party B has received interest in previous payment periods (periodic interest payment method), Party B shall return any difference of the total interest received in previous periods less interest entitled at the time of payment.

Điều 4: Đồng tiền trả gốc/ lãi:

Article 4: Currency of principal/interest payment:

Bên B gửi bằng đồng tiền nào sẽ được trả gốc và lãi đúng bằng đồng tiền đó.

The currency of principal and interest payout is the one in which Party B has made the deposit.

Điều 5: Cầm cố, thế chấp

Article 5: Pledge and mortgage

P.SPTG&P/QĐ-661/M01 (09/10/2019)

Bên B có thể cầm cố/ thế chấp Hợp đồng này tại Bên A hoặc tại các tổ chức tín dụng khác (nếu được các tổ chức tín dụng đó chấp thuận) theo quy định của Bên A.

Party B may pledge/mortgage this Contract to Party A or other credit institutions (if accepted by those credit institutions) in accordance with regulations of Party A.

Điều 6: Phương pháp tính lãi

Article 6 : Interest calculation method

1. Cơ sở tính lãi:

Basis of interest calculation:

- a. Thời hạn tính lãi: Từ Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền đến hết ngày liền kề trước ngày đáo hạn của khoản tiền gửi/ ngày rút tiền gửi trước hạn (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi);

Term of interest: From the date of term commencement to and including the day immediately preceding the maturity date of the deposit/date of premature withdrawal (including the first day and excluding the last day of the term of interest)

- b. Số dư tiền gửi: Là số dư tiền gửi trong thời hạn tính lãi;

Actual balance: the balance during the term of interest

- c. Số ngày thực tế: Là số ngày gửi tiền thực tế trong suốt thời hạn tính lãi;

All days in the term of interest

- d. Lãi suất tính lãi: Được tính theo tỷ lệ %/năm và được quy đổi một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày;

Interest rate: Calculated at percentage per annum and based on a year consisting of 365 days.

2. Công thức tính lãi:

Interest calculating formula:

Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

Interest amount of each term of interest shall be determined as follows:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\text{Số dư tiền gửi} \times \text{Lãi suất tính lãi} \times \text{số ngày thực tế}}{365}$$

Interest amount =

Điều 7: Biện pháp tra cứu và thông báo khi có thay đổi đối với số tiền gửi:

Article 7: Method of inquiry and notification in case of change to the deposit amount:

Bên B sẽ nhận/ kiểm tra được thông báo biến động số dư Hợp đồng thông qua số điện thoại được đăng ký hoặc tại trang điện tử chính thức của OCB.

Party B will receive/ may inquire any change in the Contract balance via his/her registered telephone number or website OCB.

Điều 8 : Quyền và nghĩa vụ của Bên B

Article 8: Rights and obligations of Party B

1. Quyền của Bên B

Party B shall have the following rights:

- a. Được hưởng lãi tiền gửi theo lãi suất thỏa thuận với Bên A trong Hợp Đồng này kể từ ngày Bên A nhận được Số tiền gửi từ Bên B.

To be entitled to interest on the deposit at the interest rate agreed with Party A in this Contract from the date on which Party A actually receives the deposit amount from Party B.

- b. Được yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản lãi, gốc đến hạn theo quy định tại Hợp đồng này.

To request Party A to fully and promptly pay interest, principal in accordance with this Contract.

- c. Được sử dụng khoản tiền gửi theo Hợp đồng tiền gửi này làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ của mình và/ hoặc nghĩa vụ của Bên thứ ba.

To use the deposit under this Deposit Contract as collateral to secure obligations of Party B and/or a third party.

- d. Được quyền thỏa thuận 01 (một) tài khoản thanh toán mở tại OCB khác tài khoản thanh toán nêu tại Khoản 1 Điều 2 để nhận lãi/ gốc khi tài khoản thanh toán này bị đóng, tạm khóa và các trường hợp thay đổi tình trạng tài khoản thanh toán, trừ trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Bên B không có quyền yêu cầu thay đổi tài khoản thanh toán nhận gốc/lãi nêu tại Khoản 1 Điều 2

To designate 01 (one) current account at OCB other than the one specified in Clause 1, Article 2 to receive interest/principal when the latter is closed, temporarily locked and has its account status changed, except for the case where the current account is blocked by a decision of the competent State authority, then Party B may not request to change its current account to receive the principal/interest specified in Clause 1 of Article 2.

- e. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên và quy định của pháp luật liên quan.

Other rights stipulated by this Contract and other agreement documents between the parties and according relevant regulations of the law.

2. Nghĩa vụ của Bên B:

Party B shall have the following obligations:

- a. Chuyển cho Bên A Số tiền gửi đúng phương án, giá trị và thời gian quy định tại Hợp đồng này.

To transfer to Party A the deposit amount in accordance with the option, value and schedule as stipulated in this Contract.

- b. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi.

To be responsible for legitimacy and other issues in connection with the origin of the Deposit amount.

- c. Chịu trách nhiệm giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Số tiền gửi tại Bên A.

To be responsible for resolving all disputes, claims and complaints in connection with the deposit amount at Party A

- d. Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên B xác nhận đã được Bên A cung cấp đầy đủ thông tin về phương pháp tính lãi, mức lãi suất tính lãi, phương thức áp dụng lãi suất điều chỉnh khi tái tục tiền gửi.

By signing this Contract, Party B confirms that Party A has fully provided information on the method of interest calculation, interest rate, and the method of applying the adjusted interest rate in the event of renewal of the deposit.

- e. Ngoài các thỏa thuận tại Hợp đồng này, Bên B có nghĩa vụ tuân thủ các quy định, hướng dẫn được ban hành trong từng thời kỳ của Bên A mà không trái với Hợp đồng này và quy định pháp luật khi thực hiện các thủ tục gửi tiền.

Apart from agreements herein, Party B shall comply with regulations and guidelines issued from time to time by Party A not contrary to this Contract and provisions of the law when conducting procedures on depositing.

- f. Bên B cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, giấy tờ, hồ sơ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của Bên A mà không trái với Hợp đồng này khi Bên A yêu cầu.

Party B undertakes to fully provide any documents, identity-related proof and records as agreed in the Contract and according to Party A's regulations, which is not contrary to this Contract when requested by Party A.

g. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và theo pháp luật Việt Nam.

To have other obligations as stipulated in this Contract and by the Vietnamese law.

Điều 9: Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

Article 9: Rights and Obligations of Party A

1. Quyền của Bên A:

Party A shall have the following rights:

a. Được yêu cầu Bên B chuyển tiền theo đúng phương án, giá trị và thời gian đã thỏa thuận trong Hợp Đồng.

To request Party B to transfer the funds in accordance with the option, value and schedule as stipulated in this Contract.

b. Không chịu trách nhiệm về việc xác định tính hợp pháp và các vấn đề liên quan khác đến nguồn gốc Số tiền gửi của Bên B gửi tại Bên A.

To take no responsibility for determining the legitimacy and other matters relating to the origin of Party B's deposit to Party A.

c. Yêu cầu Bên B giải quyết tất cả các vấn đề tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến Số tiền gửi của Bên B.

To request Party B to resolve all issues of disputes, claims and complaints in connection with the deposit amount of Party B

d. Được quyền sử dụng số dư của Hợp đồng này để bù trừ các khoản phải trả của Bên B đối với Bên A theo:

To apply the balance of this Contract to offset any payable amounts of Party B to Party A according to:

i. Bất kỳ thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản thanh toán nào của Bên A tại Bên B; và/hoặc
Any agreement to open and use any current account of Party A at Party B; and/or

ii. Bất kỳ thỏa thuận cấp tín dụng giữa Bên A và Bên B; và/hoặc.

Any credit agreement between Party A and Party B; and/or

iii. Bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa Bên A và Bên B.

Any other agreements between Party A and Party B.

e. Được quyền yêu cầu Bên B thực hiện các trình tự, thủ tục liên quan đến việc gửi tiền theo quy định được ban hành trong từng thời kỳ của Bên A mà không trái với Hợp đồng này và không trái quy định pháp luật.

To request Party B to conduct procedures, processes on deposit in accordance with regulations issued from time to time by Party A which are not contrary to this Contract and the law.

f. Trường hợp vào ngày đến hạn mà tài khoản thanh toán của Bên B để nhận chi trả tiền gửi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này không còn tồn tại mà Bên B không cung cấp Tài khoản thanh toán khác để nhận chi trả tiền gửi và các bên không có thỏa thuận tái tục Hợp đồng, Bên A được quyền tất toán Hợp đồng này và chuyển số tiền gửi vào tài khoản giữ hộ chờ thanh toán của Bên A. Đồng thời, số tiền gửi không được hưởng lãi suất khi kỳ hạn gửi tiền đã đáo hạn

In case where on the maturity date, Party B's current account to receive the deposit payment according to this Contract no longer exists but Party B does not designate another current account to receive deposit payment and the two parties have no agreement to renew the Contract, Party A has the right to finally settle this Contract and transfer the deposit amount to Party A's pending account. At the same time, the deposit amount will not earn interest after the maturity date.

g. Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên và quy định của pháp luật liên quan.

To have other rights as prescribed in this Contract and other agreements between the Parties and relevant laws.

2. Nghĩa vụ của Bên A:

Party A shall have the following obligations:

- a. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn Số tiền gửi (cả gốc, lãi phát sinh) khi đến hạn và lãi quá hạn (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Hợp Đồng này.

To fully pay on a timely manner the deposit (both principal and interest) upon maturity and overdue interest (if any) to Party B according to this Contract.

- b. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B khi Bên B có nhu cầu sử dụng Số tiền gửi theo Hợp Đồng này làm tài sản đảm bảo tuân thủ các quy định của Bên A và quy định pháp luật hiện hành.

To facilitate Party B when Party B needs to use the deposit under this Contract as collateral in accordance with Party A's regulations and current laws.

- c. Giữ bí mật số dư tiền gửi có kỳ hạn của Bên B và đảm bảo an toàn tiền gửi cho Bên B. Bên A chỉ cung cấp thông tin về Hợp đồng tiền gửi khi có yêu cầu của chính bản thân người gửi tiền/ đồng chủ sở hữu/người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và/ hoặc khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo các quy định của pháp luật.

To keep in confidence the balance of Party B's term deposit and ensure safety of the deposit for Party B. Party A may only provide information on the Deposit Contract upon request of the Depositor/Co-depositor (Co-owner)/Guardian/Legal Representative and/or upon request in writing of competent State agencies and/or according to provisions of the law.

- d. Hoàn toàn không chịu trách nhiệm về những thiệt hại về tiền gửi có kỳ hạn của Bên B nếu Bên B để người khác lợi dụng mà không thông báo kịp thời cho OCB.

To assume no responsibility for any damage to Party B's term deposit if Party B lets others manipulate without promptly notifying OCB accordingly.

- e. Có các nghĩa vụ khác theo quy định tại Hợp Đồng này và pháp luật Việt Nam.

To have other obligations as stipulated in this Contract and by the Vietnamese law.

Điều 10: Trường hợp xử lý đối với Hợp đồng tiền gửi không còn nguyên vẹn hoặc mất Hợp đồng tiền gửi

Article 10 : Remedies for damage or loss of the Deposit Contract

1. Đối với trường hợp Hợp đồng tiền gửi không còn nguyên vẹn (bị nhàu nát, rách ...):

In case of damages to the Deposit Contract (to be crumpled, torn...):

- a. Trong trường hợp Hợp đồng này không còn nguyên vẹn nhưng vẫn còn nhận dạng được thì Bên B vẫn được quyền sử dụng Hợp đồng này.

In case this Contract is not intact but still identifiable, Party B is still entitled to use this Contract.

- b. Trong trường hợp Hợp đồng này không còn nhận dạng được thì thực hiện xử lý tương tự như trường hợp bị mất Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

In case this contract is no longer identifiable, it shall be handled in a similar way as the case of loss of a term deposit contract as prescribed in Clause 2 of this Article.

2. Đối với trường hợp mất Hợp đồng tiền gửi:

In case of loss of the Deposit Contract:

- a. Bên B phải thông báo ngay cho Bên A hoặc bất kỳ Đơn vị kinh doanh nào của Bên A khi mất Hợp đồng này.

Party B shall immediately notify Party A or any of its Business Units of the loss of this Contract.

- b. Sau khi kiểm tra hồ sơ do Bên B cung cấp nếu khớp đúng, Bên A lập Giấy báo mất Hợp đồng tiền gửi cho Bên B. Giấy báo mất Hợp đồng tiền gửi được lập thành 02 (hai) bản chính, Bên A lưu 01 (một) bản chính, Bên B giữ 01 (một) bản chính (có xác nhận của Bên A).

After verifying the documents provided by Party B and finding them correctly matched, Party A shall issue the Notice of Loss of Deposit Contract to Party B. Such Notice of Loss of the Deposit Contract shall be made in 02 (two) original copies, Party A keeps 01 (one) original copy, Party B retains 01 (one) (certified by Party A).

- c. Giấy báo mất Hợp đồng tiền gửi do Bên A lập cho Bên B theo mẫu biểu của Bên A ban hành trong từng thời kỳ có giá trị pháp lý tương đương như Hợp đồng này và thay thế cho Hợp đồng này khi KH thực hiện các giao dịch liên quan đến Hợp đồng tại Bên A.

Such Notice of Loss of Deposit Contract made by Party A to Party B in the set form issued from time to time by Party A shall have same legal validity as this Contract and replace this Contract when the Customer carries out transactions in connection with this Contract at Party A.

3. Trong trường hợp Bên B không thông báo theo quy định tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều này, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm đối những thiệt hại phát sinh và Bên A có quyền từ chối thực hiện giao dịch và không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan tới giao dịch tiền gửi có kỳ hạn này.

In case Party B fails to notify Party A according to Point a, Clause 1 and Point a, Clause 2 of this Article, Party B shall be fully responsible for any losses incurred and Party A may refuse to perform the transaction and assume no responsibility in connection with this term deposit transaction.

Điều 11 : Phong tỏa Hợp đồng tiền gửi

Article 11: Blockade of the Deposit Contract

1. Bên A thực hiện việc phong tỏa Hợp đồng tiền gửi khi thuộc một trong các trường hợp sau:
Party A will block the Deposit Contract in any of the following cases :
- a. Theo yêu cầu bằng văn bản của Bên B/ Khi Bên B mất Hợp đồng này.
Upon writtten request of Party B.
- b. Theo yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
Upon written request of competent State authorities;
- c. Bên B dùng Hợp đồng này làm tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ tại Bên A hoặc các Tổ chức tín dụng khác (đã có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A).
Party B uses this Contract as collateral to secure its performance of obligations to Party A or other credit institutions (upon written consent of Party A).
- d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của Bên A.
Other cases according to the law and regulations of Party A.
2. Sau khi thực hiện phong tỏa Hợp đồng tiền gửi, Bên A thông báo cho Bên B theo hình thức do Bên A quyết định phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng này.
After blocking the Deposit Contract, Party A shall notify Party B in the manner at Party A's discretion in accordance with this Contract.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Article 12: Implementation provision

1. Hai Bên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã quy định trong bản Hợp đồng này. Các Bên có thể thoả thuận và ký phụ lục sửa đổi và bổ sung các điều, khoản của Hợp đồng hoặc các văn bản thỏa thuận khác liên quan tới số tiền gửi và tiền lãi phát sinh từ tiền gửi và các nội dung khác. Các phụ lục của Hợp đồng, các biên bản, cam kết, văn bản thỏa thuận phải có chữ ký của các Bên và được xem là những bộ phận không tách rời của Hợp đồng này.

The two Parties shall strictly abide by provisions of this Contract. The Parties may agree and enter into appendices to amend and supplement articles, clauses of this Contract or other agreements in connection with the Deposit and interest thereon, and other contents. Such Contract appendices, records, commitments, written agreements must be signed by the Parties and regarded as inseparable parts of this Contract.

2. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp Đồng, trước hết sẽ được hai bên bàn bạc giải quyết, thương lượng trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp không tự giải quyết được hoặc không muốn/ không thể giải quyết bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Any dispute arising in the course of Contract performance shall first be discussed and settled by the two parties in the spirit of cooperation. In the event of failure or unwillingness/impossibility to settle through negotiation, either party may refer the dispute to the Vietnamese court of competent jurisdiction for judgment in accordance with the Vietnamese law.

3. Các vấn đề không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định của Bên A và quy định của pháp luật.

Any issues not specified in this Contract shall be governed in accordance with Party A's regulations and provisions of the law.

4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền và Bên A nhận được đầy đủ số tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này cho đến khi :

This Contract takes effect from the date of term commencement and upon Party A's receipt of the full Deposit amount specified in Point a, Clause 1, Article 1 of this Contract until:

- a. Các Bên hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này.

The Parties have fulfilled all their obligations arising under this Contract.

- b. Các Bên đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng này trước thời hạn.

The Parties agree in writing on termination of the Contract prior to maturity.

- c. Một trong các Bên là cá nhân bị chết, bị Tòa án tuyên bố chết.

Either Party, being an individual, dies, is declared dead by the Court.

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Other cases according to provisions of the law.

5. Trong trường hợp nêu tại Điểm b Khoản 4 Điều này, các Bên sẽ thoả thuận về những điều khoản và điều kiện cụ thể của việc chấm dứt Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

In the case specified at Point b, Clause 4 of this Article, the Parties shall agree on specific terms and conditions for the Contract termination in accordance with provisions of the law.

6. Trường hợp vào Ngày bắt đầu kỳ hạn gửi tiền mà Bên A không nhận được đầy đủ số tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 thì Hợp đồng này mặc nhiên không hiệu lực.

If Party A fails to receive the full amount of Deposit on the date of term commencement according to Point a, Clause 1 of Article 1, this Contract shall automatically become invalid.

7. Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung Tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

This Contract is made in 02 (two) copies, each party keeps 01 (one) copy of equal validity. In case there is discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

ĐẠI DIỆN BÊN A

FOR AND ON BEHALF OF PARTY A

ĐẠI DIỆN BÊN B

FOR AND ON BEHALF OF PARTY